

VĂN BẢN 3. BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI (1 tiết)
(Tạ Duy Anh)

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu:

- Trình bày được trải nghiệm và ý kiến về cách ứng xử trước thành công, niềm vui của người khác.
- Tạo tâm thế và hứng thú để bước vào bài đọc.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS trình bày trải nghiệm và nêu ý kiến. – GV dẫn dắt vào bài đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đọc câu hỏi tình huống: <i>+ Khi em đạt kết quả tốt trong học tập hoặc có một niềm vui, mọi người trong gia đình bộc lộ tình cảm như thế nào?</i> <i>+ Trước những thành công, niềm vui của người khác, em có tâm trạng, thái độ và ứng xử như thế nào?</i> – Một số HS nêu thái độ, cách ứng xử trước mỗi tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS có thể đưa ra những ý kiến khác nhau. Tuy nhiên, cần hướng đến thái độ, cách ứng xử tích cực: vui mừng, tự hào, ...

HOẠT ĐỘNG 2: Đọc văn bản

Mục tiêu:

- Đọc toàn bộ văn bản, thể hiện được sắc thái biểu cảm.
- Hiểu được nghĩa một số từ ngữ khó.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS đọc VB. – GV đọc mẫu. – HS đọc nối tiếp đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS nêu: <i>+ Ngôi kể</i> <i>+ Giọng đọc</i> <i>+ Sắc thái biểu cảm</i> – 3 HS đọc nối tiếp VB. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc đúng giọng nhân vật và đúng sắc thái biểu cảm. – Thay đổi được giọng đọc trong từng đoạn, phù hợp với tâm trạng của nhân vật “tôi”.

<p>2. Giải thích nghĩa các từ ngữ khó</p> <p>– Hướng dẫn HS giải nghĩa từ ngữ khó (có thể kết hợp hình ảnh minh họa về từ ngữ đó).</p>	<p>– HS đọc thầm các từ ngữ khó ở chân trang.</p> <p>– Giải nghĩa một số từ ngữ: <i>nhỏ nòi, thiên tài, xét nét,...</i></p>	<p>– Hiểu được nghĩa của từ ngữ qua việc đọc chú thích và hình ảnh minh họa, đưa vào ngữ cảnh.</p>
---	---	--

HOẠT ĐỘNG 3: Khám phá văn bản

Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Hiểu được đặc điểm nhân vật trong VB.
- Cảm nhận và biết trân trọng tình cảm gia đình.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập		
<p>1. Tìm hiểu về người kể chuyện trong văn bản</p> <p>– Hướng dẫn HS củng cố kiến thức về ngôi kể.</p> <p>– Nhận xét, chốt nội dung.</p>	<p>– HS đọc câu hỏi 1, SGK tr.91.</p> <p>– HS suy nghĩ và phát biểu ý kiến:</p> <p>+ Người kể chuyện là ai?</p> <p>+ Kể theo ngôi nào?</p> <p>+ Cách kể theo ngôi thứ nhất có ý nghĩa như thế nào?</p>	<p>– Nêu được ngôi kể và ý nghĩa:</p> <p>+ Người kể: anh trai Kiều Phương</p> <p>+ Ngôi kể: ngôi thứ nhất, xưng “tôi”.</p> <p>+ Ý nghĩa của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có thể khai thác được chiều sâu tâm lí bởi nhân vật tham gia vào tiến trình của câu chuyện. • Câu chuyện trở nên chân thực hơn. 		
<p>2. Tìm hiểu về nhân vật Mèo</p> <p>– Kiều Phương</p> <p>– Hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm hiểu về đặc điểm nhân vật Mèo.</p> <p>– Yêu cầu HS chia sẻ về đặc điểm ở Mèo mà mình thích.</p>	<p>– HS đọc câu hỏi 2, SGK tr.91.</p> <p>– HS suy nghĩ và nêu những đặc điểm nhân vật Mèo thể hiện trong VB.</p> <p>– Tìm chi tiết trong VB cho thấy những đặc điểm đó và điền vào bảng.</p> <p>– HS chia sẻ về điều mình thích ở Mèo.</p>	<p>– Tìm được các đặc điểm và chi tiết như sau:</p> <p style="text-align: center;">ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT KIỀU PHƯƠNG</p> <table border="1" data-bbox="871 1522 1270 1895"> <tr> <td data-bbox="871 1522 971 1895">Hồn nhiên, trong sáng</td> <td data-bbox="971 1522 1270 1895"> <ul style="list-style-type: none"> – Tự bôi bẩn mặt mình. – Vui vẻ chấp nhận tên Mèo. – Thích lục lọi đồ đạc. – Vừa làm vừa hát. – Bị quát thì mặt xịu xuống, miệng dẩu ra (rất ngộ). </td> </tr> </table>	Hồn nhiên, trong sáng	<ul style="list-style-type: none"> – Tự bôi bẩn mặt mình. – Vui vẻ chấp nhận tên Mèo. – Thích lục lọi đồ đạc. – Vừa làm vừa hát. – Bị quát thì mặt xịu xuống, miệng dẩu ra (rất ngộ).
Hồn nhiên, trong sáng	<ul style="list-style-type: none"> – Tự bôi bẩn mặt mình. – Vui vẻ chấp nhận tên Mèo. – Thích lục lọi đồ đạc. – Vừa làm vừa hát. – Bị quát thì mặt xịu xuống, miệng dẩu ra (rất ngộ). 			

ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT KIỀU PHƯƠNG	
<i>Hồn nhiên, trong sáng</i>
<i>Có năng khiếu hội họa</i>
<i>Nhân hậu</i>

<i>Có năng khiếu hội họa</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế thuốc vẽ. - Được chú Tiến Lê nhận xét là tranh Mèo độc đáo. - Tham gia trại thi vẽ Quốc tế và đạt giải nhất.
<i>Nhân hậu</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Không giận anh. - Chọn vẽ anh trai.

- Chia sẻ được những điều mình thích ở Mèo.

3. Tìm hiểu về nhân vật “tôi”	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu hỏi 3,4, SGK tr.91. - HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành <i>Phiếu học tập</i>: Điền từ ngữ, câu văn miêu tả cảm xúc, thái độ, hành động của người anh. - Thống nhất ý kiến trong nhóm và trình bày. - HS chia sẻ về sự “thú vị” của mình (nếu có).
--------------------------------------	---

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo nội dung <i>Phiếu học tập</i>. - Cho HS mở rộng, liên hệ bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điền được từ ngữ, câu văn trong VB thể hiện cảm xúc, thái độ, hành động của người anh trong từng thời điểm: + Từ <i>thân thiết, yêu quý</i> → <i>tự ti, giận dữ, căm ghét</i> → <i>buồn bực, đố kỵ với em</i>. + Các cấp độ cảm xúc khác nhau: <i>ngỡ ngàng – hãnh diện – xấu hổ – muốn khóc</i> thể hiện sự bối rối của nhân vật “tôi” khi nhận ra tình cảm yêu thương của em gái dành cho mình. Đỉnh điểm cảm xúc dâng trào là sự thay đổi (từ hẹp hòi, đố kỵ nhường chỗ cho tình yêu thương).
--	--

PHIẾU HỌC TẬP		
1. Cảm xúc, thái độ, hành động của “tôi” trước khi xem bức chân dung của mình do em gái vẽ.	Khi chưa biết năng khiếu hội họa của Mèo
	Khi chú Tiến Lê phát hiện ra năng khiếu của Mèo
	Khi Mèo tham gia cuộc thi vẽ Quốc tế
2. Sự thay đổi của “tôi” khi xem bức chân dung của mình do em gái vẽ.	Dòng cảm xúc nội tâm của “tôi”
	Nhận xét sự thay đổi đó

<p>3. Ý đồ nghệ thuật của tác giả khi để chính người anh thốt lên trong lòng câu: “Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đây.”</p>	<p>.....</p>	<p>+ Câu kết văn bản: Người anh tự thốt lên trong lòng mình là ý đồ nghệ thuật của tác giả để khẳng định tâm hồn và lòng nhân hậu của em gái đã thay đổi phần khiếm khuyết trong tính cách của anh trai.</p>
<p>4. Kết nối chủ đề với cuộc sống</p> <p>– Hướng dẫn HS tìm ra sự liên kết ở 3 văn bản đọc của bài 2.</p> <p>– Tổ chức cho HS trao đổi về sự gắn kết của các thành viên trong gia đình.</p>	<p>– HS đọc câu hỏi 5, SGK tr.91.</p> <p>– HS nêu:</p> <p>+ Sự liên kết ở 3 văn bản.</p> <p>+ Điều quan trọng nhất để gắn kết các thành viên trong gia đình.</p> <p>+ Cơ sở xây dựng nên sự gắn kết đó.</p>	<p>– Chỉ ra được:</p> <p>+ Sự liên kết ở 3 văn bản đọc của bài 2 là chủ đề tình cảm gia đình.</p> <p>+ Điều quan trọng nhất để gắn kết các thành viên trong gia đình là tình yêu thương.</p> <p>+ Sự gắn kết đó được xây dựng trên cơ sở trao đi và nhận lại từ hai phía trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.</p>